

(hoặc khu phố, thị xã) thì do Ủy ban hành chính tỉnh hoặc thành phố xét và quyết định.

Trong khi chờ đợi giải quyết việc khiếu nại, người bị xử lý vẫn phải thi hành quyết định của cơ quan đã xử lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. — Điều lệ này có hiệu lực tại từng tỉnh hoặc thành phố kể từ ngày công bố thi hành tại địa phương.

Tất cả những cơ sở đang kinh doanh, đã được cấp giấy đăng ký theo thẻ thức cũ, muốn tiếp tục hoạt động phải xin đăng ký lại theo những nguyên tắc được quy định trong điều lệ này. Sau khi công bố thời gian thi hành điều lệ này tại địa phương, nếu cơ sở nào không được cấp giấy phép kinh doanh mới mà vẫn hoạt động, sẽ bị coi như kinh doanh trái phép và bị xử lý theo điều lệ.

Điều 16. — Trong phạm vi quản lý của mình, các Bộ, Tổng cục có trách nhiệm phối hợp với Ban chủ nhiệm Liên hiệp hợp tác xã tiêu, thủ công nghiệp trung ương để làm các nhiệm vụ sau đây :

— Hướng dẫn việc quy hoạch, sắp xếp ngành nghề và những chi tiết để thực hiện việc đăng ký kinh doanh cho các đối tượng làm các ngành nghề do ngành mình phụ trách ;

— Hướng dẫn các địa phương tổ chức các cơ sở được kinh doanh vào những hình thức thích hợp (hợp tác xã, tổ hay hộ cá thể) và thường xuyên giúp đỡ, kiểm tra hoạt động quản lý và kinh doanh của các cơ sở đó.

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 82-CP ngày 13-4-1974 về việc ban hành bản Quy định tạm thời về tiêu chuẩn phân định thành thị.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960 :

Để phục vụ cho việc quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, trước mắt phục vụ cho cuộc điều tra dân số toàn miền Bắc lần thứ hai ;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 4-4-1974,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản Quy định tạm thời về tiêu chuẩn phân định thành thị để sử dụng thống nhất trong các ngành, các cấp ở trung ương và địa phương.

Điều 2. — Bản Quy định tạm thời về tiêu chuẩn phân định thành thị này được áp dụng từ ngày ký quyết định.

Điều 3. — a) Căn cứ vào bản Quy định tạm thời về tiêu chuẩn phân định thành thị ban hành theo quyết định này, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập danh mục khu vực dân cư thành thị thuộc địa phương mình và báo cáo lên Tổng cục Thống kê vào cuối tháng 4 năm 1974.

b) Tổng cục Thống kê căn cứ báo cáo của các tỉnh, thành phố, lập danh mục khu vực dân cư thành thị toàn miền Bắc để kịp thời phục vụ cho yêu cầu tổng hợp kết quả điều tra dân số toàn miền Bắc lần thứ hai.

c) Hàng năm, vào thời điểm 1 tháng 10, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm lập danh mục điều chỉnh các khu vực dân cư thành thị và gửi về Tổng cục Thống kê trước ngày 25 tháng 12.

Điều 4. — Ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 13 tháng 4 năm 1974

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng
TRẦN HỮU DỤC

BẢN QUY ĐỊNH TẠM THỜI**về tiêu chuẩn phân định thành thị.**

(ban hành kèm theo quyết định số 82-CP ngày 13-4-1974 của Hội đồng Chính phủ)

Từ ngày miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, các thành thị của ta ngày càng phát triển và mở rộng. Để phục vụ cho việc quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, trước mắt phục vụ cho việc tổng hợp, phân tích kết quả của cuộc tổng điều tra dân số toàn miền Bắc lần thứ hai, việc quy định tiêu chuẩn để xác định thành thị có ý nghĩa rất quan trọng. Vì vậy Hội đồng Chính phủ quy định tạm thời một số điểm về tiêu chuẩn thành thị như sau.

I. TIÊU CHUẨN XÁC ĐỊNH THÀNH THỊ

1. Thành thị là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước, của một đơn vị hành chính cấp khu, tỉnh, huyện hoặc của một vùng.

2. Thành thị là nơi tập trung dân cư phi nông nghiệp, đã có hoặc sẽ phát triển trong tương lai nhiều ngành công nghiệp.

3. Thành thị nếu là thị trấn huyện lỵ phải có « khoảng 1000 dân trở lên; nếu là nơi tập trung công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp có khoảng 2000 dân trở lên » (Chỉ thị số 26-TTg ngày 19-4-1963 của Thủ tướng Chính phủ), cư trú thường xuyên, trong đó 50% trở lên là lao động phi nông nghiệp, có phương thức sinh hoạt thành thị (điều kiện sinh hoạt: điện, nước, đi lại... theo kiểu thành thị).

II. NHỮNG KHU VỰC DÂN CƯ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ THÀNH THỊ

Dựa vào các tiêu chuẩn quy định trên, những khu vực dân cư sau đây được xác định là thành thị:

1. Các đơn vị thành phố, thị xã, thị trấn đã được Nhà nước ra quyết định công nhận:

Các khu phố nội thành của hai thành phố Hà Nội, Hải-phòng; các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh (không kể các xã ngoại thành, ngoại thị); các thị trấn đã được Nhà nước phê chuẩn thành lập.

2. Các khu vực dân cư hoạt động theo kiểu thành thị:

Các khu vực dân cư chưa có văn bản của Nhà nước phê chuẩn là thành phố, thị xã hay

thị trấn nhưng có dân cư tập trung thuộc các xí nghiệp công nghiệp, công trường xây dựng cơ bản, nông, lâm trường, cơ quan, bệnh viện, trường học hay các khu vực hoạt động kinh tế khác có nhân khẩu từ 2000 trở lên, cư trú thường xuyên, trong đó 50% trở lên là lao động phi nông nghiệp và có phương thức sinh hoạt theo kiểu thành thị, cũng được xác định là khu vực thành thị.

Các ngành, các cấp căn cứ vào các tiêu chuẩn quy định trên để vận dụng vào việc xác định thành thị cho thích hợp.

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRẦN HỮU DỤC

CÁC BỘ**TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP**

QUYẾT ĐỊNH số 419-QĐ ngày 2-4-1974

về việc thành lập Hạt kiểm lâm nhân dân Nam-hà.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6 tháng 9 năm 1972 và Lệnh của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa số 147-LCT ngày 11-9-1972 công bố:

Căn cứ nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973 quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Nam-hà và của ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Hạt kiểm lâm nhân dân Nam-hà đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính tỉnh Nam-hà và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.